

Số: 2043 /KH-UBND

Triệu Cơ, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Triệu Cơ

Thực hiện Kế hoạch số 4432/KH-SYT ngày 22/7/2026 của Sở Y tế Quảng Trị về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; UBND xã Triệu Cơ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được Bộ Y tế, Sở Y tế giao, góp phần xây dựng hệ thống dữ liệu y tế đáp ứng các tiêu chí "**Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, đồng bộ, xuyên suốt**".

- Tổ chức rà soát, đối chiếu, xác minh, chuẩn hóa và cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế thuộc phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác rà soát, xác minh, chuẩn hóa, cập nhật và duy trì dữ liệu; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, kịp thời khi phát sinh biến động.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu số; gắn chất lượng dữ liệu với kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Triển khai Chiến dịch nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, đúng tiến độ; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân, thời gian hoàn thành và kết quả thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

- Kết hợp rà soát, xử lý dữ liệu trên hệ thống với kiểm tra, xác minh thực tế; các trường hợp thiếu thông tin, sai thông tin, dữ liệu trùng lặp, nghi trùng hoặc cần xác minh về nhân thân, cư trú, hộ tịch và các thông tin liên quan phải được kiểm tra, đối soát trước khi cập nhật vào hệ thống.

- Việc cập nhật, điều chỉnh dữ liệu phải bảo đảm đúng quy trình nghiệp vụ, đúng thẩm quyền và có căn cứ; không tự ý xóa, hợp nhất hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu của các nhóm đối tượng yếu thế và các thông

tin thuộc phạm vi bí mật theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

- Sau khi kết thúc Chiến dịch, tiếp tục duy trì việc cập nhật, rà soát, đối soát và chuẩn hóa dữ liệu thường xuyên; kịp thời phát hiện, xử lý các sai lệch phát sinh, bảo đảm dữ liệu luôn đầy đủ, chính xác, thống nhất và đáp ứng các tiêu chí chất lượng theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế

- Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã theo các chương trình, kế hoạch và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; bảo đảm hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương.

- Phát huy trách nhiệm của các phòng chuyên môn, Trạm Y tế, Công an xã, các cơ quan, đơn vị liên quan và các Trưởng thôn trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, gắn trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân với chất lượng dữ liệu sau chuẩn hóa.

2. Phạm vi dữ liệu thực hiện

Tổ chức rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế thuộc phạm vi quản lý hoặc được giao quản lý trên địa bàn xã, gồm:

- 2.1. Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội.
- 2.2. Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội.
- 2.3. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực y tế dự phòng, HIV/AIDS.
- 2.4. Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế.
- 2.5. Cơ sở dữ liệu người khuyết tật.
- 2.6. Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội.
- 2.7. Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em.
- 2.8. Cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm.
- 2.9. Cơ sở dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh.
- 2.10. Cơ sở dữ liệu nhân lực y tế.
- 2.11. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
- 2.12. Hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản.

3. Nội dung trọng tâm

Trong thời gian triển khai Chiến dịch, các phòng cơ quan, đơn vị và các thôn tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1. Rà soát, đánh giá hiện trạng dữ liệu

- Rà soát toàn bộ dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; đánh giá mức độ đầy đủ, chính xác, thống nhất của dữ liệu trên các hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Đối chiếu dữ liệu điện tử với hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ lưu trữ và các nguồn thông tin hợp pháp khác để phát hiện các trường hợp thiếu thông tin, sai thông tin, dữ liệu trùng lặp, không còn giá trị sử dụng hoặc chưa được cập nhật theo tình trạng thực tế.

3.2. Xác minh, đối soát và làm sạch dữ liệu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn xác minh các trường hợp có sai lệch về thông tin nhân thân, sổ định danh cá nhân, nơi cư trú và các thông tin có liên quan.

- Thực hiện đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm bảo đảm dữ liệu thống nhất, đồng bộ theo quy định.

- Tổng hợp các trường hợp chưa đủ căn cứ để điều chỉnh, cập nhật; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

3.3. Chuẩn hóa, cập nhật và đồng bộ dữ liệu

- Cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các trường thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác trên các hệ thống thông tin chuyên ngành sau khi hoàn thành việc xác minh.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu đúng quy trình nghiệp vụ, đúng thẩm quyền và đúng quy định; không tự ý xóa, hợp nhất hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa có căn cứ pháp lý.

- Đồng bộ dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế, bảo đảm dữ liệu sau chuẩn hóa đáp ứng các tiêu chí "**đúng, đủ, sạch, sống**", sẵn sàng kết nối, chia sẻ và khai thác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ và chuyển đổi số.

3.4. Duy trì, cập nhật dữ liệu thường xuyên

- Tiếp tục cập nhật dữ liệu ngay khi phát sinh thông tin mới; định kỳ rà soát, đối soát và xử lý các sai lệch nhằm duy trì chất lượng dữ liệu.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu đã được chuẩn hóa phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn xã.

4. Tiến độ thực hiện

Việc triển khai Chiến dịch được thực hiện theo các giai đoạn sau:

4.1. Giai đoạn chuẩn bị

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và chuẩn bị đầy đủ nhân lực, điều kiện kỹ thuật, tài khoản truy cập hệ thống và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai Chiến dịch.

4.2. Giai đoạn rà soát, xác minh và chuẩn hóa dữ liệu

- Rà soát, đối chiếu, đánh giá chất lượng dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế theo phạm vi quản lý.

- Xác minh, xử lý các trường hợp sai lệch, thiếu thông tin, dữ liệu trùng lặp, nghi trùng hoặc chưa thống nhất.

- Cập nhật, bổ sung, điều chỉnh và chuẩn hóa dữ liệu trên các hệ thống thông tin theo quy định.

4.3. Giai đoạn kiểm tra, hoàn thiện dữ liệu

- Kiểm tra, đánh giá kết quả chuẩn hóa dữ liệu; rà soát các trường hợp đã xử lý nhằm bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác và thống nhất.

- Tiếp tục xử lý các trường hợp còn tồn đọng hoặc phát sinh; hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của Bộ Y tế và Sở Y tế.

4.4. Giai đoạn tổng hợp, báo cáo

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chiến dịch; xác định những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp duy trì chất lượng dữ liệu sau khi kết thúc Chiến dịch.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; tiếp tục duy trì việc cập nhật, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu thường xuyên sau khi kết thúc Chiến dịch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí được giao trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong khả năng ngân sách của địa phương; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện và tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

- Chủ trì triển khai đối với các cơ sở dữ liệu:

- + Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội;
- + Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội;
- + Cơ sở dữ liệu người khuyết tật;
- + Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội;
- + Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em.

- Chủ trì tổ chức rà soát, xác minh, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa, cập nhật và duy trì dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm trước UBND xã về chất lượng và tiến độ thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với Trạm Y tế, Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, các Trưởng thôn trong việc đối soát, xác minh, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu.

- Tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Trạm Y tế

- Chủ trì triển khai đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin sau:

- + Cơ sở dữ liệu lĩnh vực y tế dự phòng, HIV/AIDS;
- + Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế;
- + Cơ sở dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh;
- + Cơ sở dữ liệu an toàn thực phẩm;

- + Cơ sở dữ liệu nhân lực y tế;
- + Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia;
- + Hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản.

- Chủ trì rà soát, xác minh, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa, cập nhật và duy trì dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc phạm vi phụ trách; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ theo nguyên tắc **"Đúng, đủ, sạch, sống"**.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình đối soát, xác minh và chuẩn hóa dữ liệu.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp rà soát, đối chiếu, xác minh các thông tin liên quan đến hộ tịch, khai sinh, khai tử, thay đổi, cải chính hộ tịch và các thông tin khác phục vụ công tác chuẩn hóa dữ liệu.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Công an xã

- Phối hợp khai thác, đối chiếu, xác minh thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Hỗ trợ xác minh các trường hợp có sai lệch về thông tin nhân thân, số định danh cá nhân, nơi cư trú và các thông tin liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 có liên quan đến kết nối, chia sẻ và chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các cơ quan liên quan trong việc xác minh thông tin, cập nhật các trường hợp biến động dân cư theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

5. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Phối hợp bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai Chiến dịch.

6. Các Trưởng thôn

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin phục vụ công tác rà soát, xác minh và chuẩn hóa dữ liệu.

7. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp, đối chiếu, xác minh thông tin; tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ của Chiến dịch; thực hiện nghiêm chế độ phối hợp, trao đổi thông tin và báo cáo theo yêu cầu của UBND xã.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Trạm Y tế xã có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi phụ trách; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định về UBND (qua Phòng Văn hóa – Xã hội).

- Các phòng chuyên môn, Công an xã, các cơ quan, đơn vị và các Trưởng thôn có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo đúng nội dung, thời gian quy định; đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Triệu Cơ. Yêu cầu các phòng chuyên môn, Trạm Y tế, Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các Trưởng thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

- Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế;
- BTV Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, BTT UBMT xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH xã;
- Các Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Quang Hải

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH 90 NGÀY LÀM SẠCH, LÀM GIÀU, CHUẨN HÓA DỮ LIỆU 12 CƠ SỞ DỮ
LIỆU CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số 2043/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Triệu Cơ)

TT	Nội dung/CSDL	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả cần đạt được
1	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Trạm Y tế, Văn phòng HĐND và UBND, các thôn	Rà soát, xác minh, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu; xử lý dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp	Dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ theo quy định
2	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, các thôn	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đối tượng	Hoàn thành chuẩn hóa dữ liệu
3	CSDL người khuyết tật	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế, Công an xã	Đối chiếu, xác minh, cập nhật biến động	Dữ liệu chính xác, thống nhất
4	CSDL người làm công tác xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan liên quan	Rà soát, cập nhật thông tin	Dữ liệu được chuẩn hóa
5	CSDL quản lý trẻ em	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế, Công an xã, các thôn	Đối chiếu thông tin trẻ em, biến động dân cư	Dữ liệu trẻ em đầy đủ, đúng thực tế
6	CSDL y tế dự phòng	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã	Làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu	Đảm bảo dữ liệu đạt yêu cầu Bộ Y tế
7	CSDL HIV/AIDS	Trạm Y tế	Công an xã	Đối chiếu, cập nhật dữ liệu	Dữ liệu chính xác, đầy đủ
8	CSDL môi trường cơ sở y tế	Trạm Y tế	Phòng Kinh tế	Chuẩn hóa thông tin môi trường y tế	Dữ liệu được cập nhật đầy đủ
9	CSDL khám bệnh, chữa bệnh	Trạm Y tế	Công an xã	Đối soát CCCD, số định danh, cập nhật dữ liệu	Thông tin người bệnh được chuẩn hóa
10	CSDL an toàn thực phẩm	Trạm Y tế	Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH	Chuẩn hóa dữ liệu cơ sở ATTP	Dữ liệu ATTP đồng bộ, chính xác
11	CSDL nhân lực y tế	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Rà soát, cập nhật nhân lực	Dữ liệu nhân lực đầy đủ
12	Hệ thống tiêm chủng và Hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ, trẻ em	Trạm Y tế	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội	Đối chiếu thông tin, chuẩn hóa dữ liệu	Dữ liệu liên thông, đầy đủ, chính xác